

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 4/10/2026

Phòng thi: 1

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	TN041026-001	Nguyễn Phương Anh	Nữ	26.01.2004	011304002190
2	TN041026-002	Tạ Thị Minh Ánh	Nữ	12.11.2003	026303002686
3	TN041026-003	Ngô Thị Ngọc Ánh	Nữ	12.04.2003	036303002732
4	TN041026-004	Lò Duy Bảo	Nam	11.04.2005	014205000869
5	TN041026-005	Nguyễn Thị Cẩm	Nữ	01.01.2004	033304004882
6	TN041026-006	Nguyễn Mai Chi	Nữ	25.03.2003	024303002124
7	TN041026-007	Trần Việt Cường	Nam	06.12.2003	017203000844
8	TN041026-008	Phạm Đức Cường	Nam	13.04.1996	010096006124
9	TN041026-009	Triệu Anh Dũng	Nam	06.03.2003	019203006164
10	TN041026-010	Phan Thị Duyên	Nữ	16.01.2003	034303007576
11	TN041026-011	Nguyễn Thế Duyệt	Nam	02.02.2002	025202009106
12	TN041026-012	Nguyễn Hoàng Dương	Nam	22.06.2003	001203018844
13	TN041026-013	Phạm Bùi Khánh Dương	Nữ	10.03.2004	019304002212
14	TN041026-014	Phạm Đăng Dương	Nam	22.08.2003	024203014982
15	TN041026-015	Viên Đình Đạt	Nam	29.11.2003	038203002696
16	TN041026-016	Nguyễn Trọng Thanh Đăng	Nam	08.10.2002	024202000679
17	TN041026-017	Lê Thị Trà Giang	Nữ	03.08.2004	022304003802
18	TN041026-018	Nguyễn Bằng Giang	Nam	27.12.2000	004200000965
19	TN041026-019	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	02.08.2003	008303000447
20	TN041026-020	Phạm Thị Thu Hà	Nữ	07.11.2003	019303003599
21	TN041026-021	Vì Thị Thu Hà	Nữ	12.12.2004	015304001150
22	TN041026-022	Tinh Thị Nhật Hạ	Nữ	08.11.2005	002305004031
23	TN041026-023	Nguyễn Trường Hải	Nam	06.11.2003	001203008706
24	TN041026-024	Nguyễn Hồng Hào	Nữ	05.11.2003	001303030426
25	TN041026-025	Hà Thị Hằng	Nữ	04.10.2003	014303008703
26	TN041026-026	Nguyễn Thuý Hằng	Nữ	11.11.2004	019304001896
27	TN041026-027	Bùi Thị Hiệp	Nữ	02.09.1988	036188012354
28	TN041026-028	Bùi Thanh Hiếu	Nữ	26.06.2007	017307007277
29	TN041026-029	Lê Thị Hoa	Nữ	08.10.2003	025303006090
30	TN041026-030	Vũ Thanh Hoài	Nữ	25.05.2005	002305001492
31	TN041026-031	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	03.11.2003	008203002079
32	TN041026-032	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	13.01.1999	038099026501
33	TN041026-033	Trần Quang Học	Nam	16.06.2003	034203007547
34	TN041026-034	Nguyễn Công Hồng	Nam	15.01.1999	008099000322
35	TN041026-035	Ma Thu Huệ	Nữ	16.06.2003	008303000910
36	TN041026-036	Bùi Quốc Huy	Nam	01.05.2003	024203006138

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 4/10/2026

Phòng thí: 2

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	TN041026-037	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	21.06.2005	024305001930
2	TN041026-038	Nguyễn Diệu Huyền	Nữ	06.04.2003	022303002094
3	TN041026-039	Trần Thanh Huyền	Nữ	31.12.2001	075301020943
4	TN041026-040	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	13.03.2004	008304008519
5	TN041026-041	Phạm Khánh Huyền	Nữ	24.07.2004	014304001681
6	TN041026-042	Bùi Gia Hưng	Nam	28.12.2003	022203001607
7	TN041026-043	Phạm Thanh Hường	Nữ	06.05.2003	034303009098
8	TN041026-044	Đinh Duy Khải	Nam	15.07.2003	006203001864
9	TN041026-045	Doãn Thiện Khang	Nam	13.02.2003	033203007503
10	TN041026-046	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	Nam	28.02.2003	015203001497
11	TN041026-047	Triệu Thị Lam	Nữ	30.01.2003	006303000828
12	TN041026-048	Nguyễn Thành Lâm	Nam	17.09.2000	019200009588
13	TN041026-049	Lù Hương Lê	Nữ	14.07.2004	002304004878
14	TN041026-050	Phạm Thị Mỹ Lệ	Nữ	21.08.1988	017188010343
15	TN041026-051	Lý Hương Liên	Nữ	13.07.2003	008303008831
16	TN041026-052	Nguyễn Bích Liên	Nữ	12.06.2002	024302006198
17	TN041026-053	Đào Thị Diệp Linh	Nữ	15.09.2001	019301007375
18	TN041026-054	Nguyễn Chu Linh	Nam	06.05.1998	019098007023
19	TN041026-055	Lô Thị Hà Linh	Nữ	21.11.2003	020303002643
20	TN041026-056	Vũ Thị Hồng Linh	Nữ	18.07.2004	022304001306
21	TN041026-057	Phạm Ngọc Linh	Nữ	31.12.2003	038303010306
22	TN041026-058	Nguyễn Phương Loan	Nữ	06.02.2005	002305000619
23	TN041026-059	Lê Vũ Đại Long	Nam	19.07.2000	019200006644
24	TN041026-060	Liêu Viết Lượng	Nam	04.12.2003	006203000755
25	TN041026-061	Phạm Thị Hương Lý	Nữ	19.03.2003	037303002338
26	TN041026-062	Ngô Ngọc Lý	Nữ	10.02.2003	024303007958
27	TN041026-063	Vi Thị Mai	Nữ	03.02.2005	008305004996
28	TN041026-064	Nguyễn Ngọc Minh	Nữ	07.12.2003	030303006698
29	TN041026-065	Phùng Thị Mùi	Nữ	22.10.2003	025303001248
30	TN041026-066	Nguyễn Thành Nam	Nam	17.06.2003	025203013198
31	TN041026-067	Nguyễn Hoài Nam	Nam	22.02.2003	019203002659
32	TN041026-068	Dương Hoài Nam	Nam	06.04.2005	002205001272
33	TN041026-069	Nguyễn Duy Nam	Nam	05.09.2003	001203040191
34	TN041026-070	Nguyễn Văn Nam	Nam	02.01.2004	008204007802
35	TN041026-071	Trương Thị Quỳnh Nga	Nữ	06.10.2002	031302006554
36	TN041026-072	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	09.05.2004	019304009695

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

ĐANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 4/10/2026

Phòng thi: 3

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	TN041026-073	Trần Bình Nguyên	Nữ	09.01.2003	025303005889
2	TN041026-074	Trần Thị Nhân	Nữ	08.06.2003	037303001067
3	TN041026-075	Triệu Thị Nhung	Nữ	12.02.2004	006304000889
4	TN041026-076	Nguyễn Thị Hải Như	Nữ	02.11.2005	002305001101
5	TN041026-077	Nguyễn Thị Ngọc Như	Nữ	27.02.2005	001305028534
6	TN041026-078	Ngô Kiều Oanh	Nữ	10.11.2003	075303003742
7	TN041026-079	Ngô Thị Hoài Phương	Nữ	29.09.2003	036303011850
8	TN041026-080	Lò Thị Phương	Nữ	03.05.2003	015303006189
9	TN041026-081	Tăng Nam Phương	Nữ	27.01.2000	019300009922
10	TN041026-082	Ngô Thị Phụng	Nữ	21.03.2002	024302008876
11	TN041026-083	Nguyễn Thành Quân	Nam	20.04.1983	093083010677
12	TN041026-084	Phạm Thị Thu Quyên	Nữ	23.09.2005	015305001304
13	TN041026-085	Nguyễn Diệu Quỳnh	Nữ	19.12.2008	008308005294
14	TN041026-086	Bàn Thị Sâm	Nữ	18.07.2004	008304006303
15	TN041026-087	Nguyễn Thế Sơn	Nam	14.05.2001	004201002976
16	TN041026-088	Ma Thị Tâm	Nữ	01.06.2003	008303002753
17	TN041026-089	Vì Thanh Tâm	Nữ	04.09.2003	020303003817
18	TN041026-090	Nguyễn Trung Thành	Nam	11.06.2003	001203005725
19	TN041026-091	Phạm Đức Thành	Nam	07.09.2006	038206008560
20	TN041026-092	Lê Ngọc Phương Thảo	Nữ	28.10.2003	019303001795

Ấn định danh sách có 20 thí sinh./



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 4/10/2026

Phòng thi: 4

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	TN041026-093	Hoàng Kim Thảo	Nữ	14.08.2005	002305001206
2	TN041026-094	Khúc Thị Phương Thảo	Nữ	27.01.2003	022303005584
3	TN041026-095	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	05.02.2003	001303031943
4	TN041026-096	Trần Hồng Thẩm	Nữ	08.12.2002	008302003883
5	TN041026-097	Trần Nguyên Thắng	Nam	30.05.2003	026203007568
6	TN041026-098	Nguyễn Thị Thanh Thiên	Nữ	29.03.2003	033303004928
7	TN041026-099	Lê Xuân Thiều	Nam	03.03.1998	019098004388
8	TN041026-100	Lê Thị Thu	Nữ	10.02.2003	038303016248
9	TN041026-101	Chu Thị Phương Thủy	Nữ	10.01.2003	024303006648
10	TN041026-102	Vương Ngọc Thuý	Nữ	24.07.2005	002305006306
11	TN041026-103	Bùi Thị Thư	Nữ	26.10.1989	019189004669
12	TN041026-104	Lý Thị Hoài Thương	Nữ	22.02.2003	019303007057
13	TN041026-105	Đào Thị Thương	Nữ	20.11.2002	019302004703
14	TN041026-106	Huỳnh Ngọc Toàn	Nam	21.07.2003	054203009266
15	TN041026-107	Hoàng Huyền Trang	Nữ	10.10.2005	002305000021
16	TN041026-108	Hoàng Phương Trang	Nữ	30.06.2003	015303002924
17	TN041026-109	Trịnh Thu Trang	Nữ	22.10.2003	015303004378
18	TN041026-110	Đỗ Huyền Trang	Nữ	29.08.2003	025303010004
19	TN041026-111	Ngô Quỳnh Trang	Nữ	04.01.2003	010303002130
20	TN041026-112	Nguyễn Thị Thanh Tú	Nữ	02.04.2003	025303002713
21	TN041026-113	Trần Quốc Tuấn	Nam	21.08.2003	024203002661
22	TN041026-114	Chu Duy Tuấn	Nam	26.12.2003	026203002865
23	TN041026-115	Ngô Việt Tuấn	Nam	22.09.1996	019096007706
24	TN041026-116	Lê Thanh Tùng	Nam	24.04.2003	014203002700
25	TN041026-117	Trần Văn Tuyên	Nam	07.07.2003	001203021490
26	TN041026-118	Đỗ Thanh Tuyên	Nữ	08.07.2003	008303002750
27	TN041026-119	Hoàng Kim Tuyền	Nữ	04.02.2003	025303010765
28	TN041026-120	Nguyễn Minh Tường	Nam	22.11.2006	019206000372
29	TN041026-121	Phạm Văn Út	Nam	02.04.1999	024099009027
30	TN041026-122	Bùi Thị Thảo Uyên	Nữ	08.04.2007	038307026166
31	TN041026-123	Lê Thị Uyên	Nữ	26.09.2005	026305003191
32	TN041026-124	Đinh Quốc Văn	Nam	02.02.2002	020202003503
33	TN041026-125	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	18.12.2003	024303000604
34	TN041026-126	An Bảo Yến	Nữ	11.06.1990	019190008395
35	TN041026-127	Lê Thu Yến	Nữ	26.10.2003	019303000837
36	TN041026-128	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	17.04.2004	033304000797
37	TN041026-129	Nông Thị Hải Yến	Nữ	23.02.2004	006304000169

Ấn định danh sách có 37 thí sinh./